

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2017/LHST**
ngày 11/9/2017
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Văn Lầy

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang

2. Ông Phạm Lê Thụy

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: ông Võ Văn Thật – Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXX-ST, ngày 20/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2017/QĐ-HPT, ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Thanh H** – sinh năm 1990

Trú tại: số 159, thôn L, xã Phan Rí Thành, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: ông **Hồ Tấn V** – sinh năm 1982

Trú tại: khu phố G, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận

(Có mặt nguyên đơn và vắng mặt bị đơn)

NHẬN THẤY:

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 06 tháng 3 năm 2017 và lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Bà và ông Hồ Tấn V xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, hai bên gia đình không có tổ chức lễ cưới hỏi cho bà và ông V do không có điều kiện kinh tế, đến 2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C. Cuộc sống chung giữa bà và ông V không hạnh phúc, nguyên nhân là do ông V cờ bạc, không quan tâm gì đến vợ con, khi bà nói ra thì bị ông V đánh đập, sự việc xảy ra nhiều lần, thường xuyên bất đồng quan điểm, không ai tôn trọng ai. Từ đó vợ chồng không thể sống chung được, bà và ông V đã ly thân nhau từ tháng 10/2014 lúc bà còn mang thai con thứ hai (cháu An), bà thấy vợ chồng không hàn gắn lại, vì vậy bà mới làm đơn xin ly hôn ông V, ông V biết bà làm đơn xin ly hôn ông V và ông V cũng đồng ý ly hôn với bà nhưng ông không chịu đến Tòa để ký biên bản thuận tình ly hôn. Đến khoảng tháng 6/2017 ông V bỏ đi vô Sài Gòn làm thuê, sau đó bà có liên hệ cho ông V về để Tòa án giải quyết ly hôn nhưng ông V không chịu

về. Bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục, bà và ông V đã ly thân nhau một thời gian dài nên tại Tòa hôm nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 đứa con chung Hồ Nguyễn Tấn Duy, sinh ngày 01/12/2012 và Hồ Nguyễn Phúc An, sinh ngày 14/6/2015 hiện bà đang nuôi dưỡng.

Nếu ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các con chung đến khi các con trưởng thành, bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chưa tạo lập tài sản chung gì

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà.

Bị đơn ông Hồ Tấn V đã bỏ đi từ tháng 6/2017 nên Tòa án không ghi được lời khai của ông V, ông V biết bà H làm đơn xin ly hôn ông nhưng ông cố tình lẩn tránh không chịu đến tòa nên phiên tòa xét xử vắng mặt ông V.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, về trình tự thủ tục dân sự Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký cơ bản đã thực hiện đúng với theo quy định tại Điều 12, Điều 203, Điều 237 và Điều 239 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Hồ Tấn V.

Về con chung: Giao hai cháu Hồ Nguyễn Tấn Duy, sinh ngày 01/12/2012 và Hồ Nguyễn Phúc An, sinh ngày 14/6/2015 cho bà H nuôi dưỡng, giáo dục.

- Những yêu cầu, kiến nghị: Tuy nhiên Tòa án chuyển hồ sơ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát còn chậm nhưng Viện kiểm sát không kiến nghị tại phiên tòa mà sẽ tổng hợp kiến nghị sau.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Hồ Tấn V, trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ra quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông V theo thủ tục chung.

Về hôn nhân: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Tấn V, bà không có ý định trở về đoàn tụ, bởi lẽ cuộc sống chung giữa bà và ông V không hạnh phúc, do ông V thường xuyên bài bạc, bỏ bê vợ con, không quan tâm và chăm lo đời sống của vợ con, rồi tự ý bỏ đi trong lúc bà còn mang thai, bà có liên lạc và năn nỉ ông quay về đoàn tụ nhưng không đem lại kết quả, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, bà thấy giữa bà và ông V không còn tình cảm nữa nên bà làm đơn ly hôn với

ông V. Xét thấy, qua xác minh thực tế thông qua lời khai của bà Nguyễn Thị Liễu (mẹ ruột ông V), bà Liễu xác nhận từ ngày bà H và ông V xác lập quan hệ vợ chồng thì bà thấy cuộc sống chung của hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mỗi lần hai người cãi nhau thì ông V hay đánh bà H, sự việc này gia đình hai bên cũng đã nhiều lần động viên hòa giải để bà H và ông V hàn gắn lại vợ chồng, nhưng vẫn không mang lại kết quả, cho nên từ đó hai bên gia đình bỏ mặt, không quan tâm gì đến tình cảm của bà H và ông V nữa mà để hai người tự đi đến quyết định. Ngoài ra trong giai đoạn hòa giải, ông V có biết bà H làm đơn xin ly hôn ông thông qua bà H và gia đình ông báo lại nhưng ông không chịu đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải vụ việc cũng như về để hòa giải hàn gắn vợ chồng ngược lại ông lại cố tình lánh mặt. Chứng tỏ, ông V không có ý định quay trở về đoàn tụ cùng vợ con nữa và bất chấp mọi vấn đề mà bà H đưa ra để Tòa án xem xét.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông V không còn và đã ly thân một thời gian dài, không ai còn quan tâm đến ai, do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đã hội đủ quyền yêu cầu ly hôn và căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông V, xử cho bà H được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà H và ông V có hai đứa con chung Hồ Nguyễn Tấn Duy – sinh ngày 01/12/2012 và Hồ Nguyễn Phúc An – sinh ngày 14/6/2015. Bà H xin được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các con chung cho đến khi các con trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy từ ngày bà H và ông V sống ly thân đến nay thì bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Duy và An, ông V không ngó ngàng hay quan tâm gì đến các con, thậm chí không trợ cấp nuôi con cho bà H trong thời gian ly thân. Tại phiên tòa bà H cam đoan sẽ đảm bảo mọi điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục các con phát triển về mọi mặt. Xem xét điều kiện thực tế của bà H và đối chiếu với quy định pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Duy và An là phù hợp.

Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông V.

Về tài sản và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 203, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Hồ Tấn V. Bà H được ly hôn với ông V

Về con chung: Giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục Hồ Nguyễn Tấn Duy, sinh ngày 01/12/2012 và Hồ Nguyễn Phúc An, sinh ngày 14/6/2015 đến khi các cháu đủ 18 tuổi;

Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông V.

Bà H không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp **300.000đ** (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền **300.000** đồng tạm ứng án phí bà đã nộp tại biên lai thu số 0010885 ngày 23/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (huyện + tỉnh);
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.